

Số: **53** /2016/NQ-HĐND9

Bình Dương, ngày **16** tháng **12** năm 2016

NGHỊ QUYẾT
Về việc thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa
trên địa bàn tỉnh Bình Dương

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ BA

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa;

Xét Tờ trình số 4381/TTr-UBND ngày 17 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Bình Dương; Báo cáo thẩm tra số 37/BC-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2016 của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn mức thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa khi chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nước sang sử dụng vào mục đích đất phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Dương, cụ thể như sau:

Mức thu tiền bảo
vệ, phát triển đất trồng
lúa nước = Diện tích x Giá của loại đất
trồng lúa x 70%

Trong đó:

- Diện tích là phần diện tích đất chuyên trồng lúa nước chuyển sang đất phi nông nghiệp ghi cụ thể trong quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng từ đất chuyên trồng lúa nước sang đất phi nông nghiệp của cơ quan có thẩm quyền (m²).

- Giá của loại đất trồng lúa được tính theo bảng giá đất đang được áp dụng tại thời điểm giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất do UBND tỉnh ban hành (đồng/m²).

Điều 2. Số thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa được phân chia như sau:

a) Nguồn thu thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh thì ngân sách cấp tỉnh hưởng 100%.

b) Nguồn thu thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thì ngân sách các huyện, thị xã, thành phố hưởng 100%.


Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Điều 4. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương khóa IX, kỳ họp thứ ba thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2016 và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu UBTWQH;
- Các Bộ: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thị, thành phố;
- Trung tâm Công báo tỉnh, Website Bình Dương;
- Các phòng, CV Văn phòng HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Phạm Văn Cảnh